

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH PHƯỚC

Số: 185 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Phước, ngày 26 tháng 01 năm 2022

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Mở rộng Khu dân cư Thái Thành – Bom Bo từ quy mô: diện tích 173.827 m<sup>2</sup>, dân số khoảng 2.620 người lên quy mô: diện tích 193.334,1 m<sup>2</sup>, dân số khoảng 3.181 người tại xã Bom Bo, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước do Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Bất động sản Thái Thành làm chủ đầu tư

### CHỦ TỊCH UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Mở rộng Khu dân cư Thái Thành – Bom Bo từ quy mô: diện tích 173.827 m<sup>2</sup>, dân số khoảng 2.620 người lên quy mô: diện tích 193.334,1 m<sup>2</sup>, dân số khoảng 3.181 người tại xã Bom Bo, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước do Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Bất động sản Thái Thành làm chủ đầu tư đã được lấy ý kiến ý kiến thành viên Hội đồng, chuyên gia và đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Công văn số 02/CV-TT ngày 12/01/2022;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 46/TTr-STNMT ngày 24/01/2022.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Mở rộng Khu dân cư Thái Thành – Bom Bo từ quy mô: diện tích 173.827 m<sup>2</sup>, dân số khoảng 2.620 người lên quy mô: diện tích 193.334,1 m<sup>2</sup>, dân số khoảng 3.181 người (sau đây gọi là Dự án) của Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Bất động sản Thái Thành (sau đây gọi là Chủ Dự án) thực hiện tại xã Bom Bo, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước với các nội dung chính tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

## **Điều 2. Chủ Dự án có trách nhiệm:**

1. Niêm yết công khai Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định pháp luật.

2. Thực hiện nghiêm túc nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này thay thế Quyết định số 1363/QĐ-UBND ngày 23/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Khu dân cư Thái Thành – Bom Bo quy mô: diện tích 173.827 m<sup>2</sup>, dân số khoảng 2.620 người tại xã Bom Bo, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước do Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Bất động sản Thái Thành làm chủ đầu tư.

**Điều 4.** Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của Dự án.

**Điều 5.** Ủy nhiệm Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện việc kiểm tra các nội dung bảo vệ môi trường trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định này.

**Điều 6.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chỉ cục trưởng Chỉ cục Bảo vệ môi trường, Chủ tịch UBND huyện Bù Đăng, Chủ tịch UBND xã Bom Bo, Người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Bất động sản Thái Thành và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

### **Nơi nhận:**

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch;
- Như Điều 6;
- Lãnh đạo VP, Phòng Kinh tế;
- Lưu: VT<sub>(BH-05-QĐPD-25/01)</sub>.

14. **CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



*Huỳnh Anh Minh*



**Phụ lục**  
**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN**  
**MỞ RỘNG KHU DÂN CƯ THÁI THÀNH – BOM BO TỪ QUY MÔ:**  
**DIỆN TÍCH 173.827 M<sup>2</sup>, DÂN SỐ KHOẢNG 2.620 NGƯỜI LÊN QUY MÔ:**  
**DIỆN TÍCH 193.334,1 M<sup>2</sup>, DÂN SỐ KHOẢNG 3.181 NGƯỜI TẠI XÃ BOM BO,**  
**HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC DO CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ**  
**KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN THÁI THÀNH LÀM CHỦ ĐẦU TƯ**  
*(Kèm theo Quyết định số .../18.5.../QĐ-UBND ngày 26.../01.../2022*  
*của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước)*

**1. Thông tin về Dự án:**

**1.1. Tên Dự án:** Dự án Mở rộng Khu dân cư Thái Thành – Bom Bo từ quy mô: diện tích 173.827 m<sup>2</sup>, dân số khoảng 2.620 người lên quy mô: diện tích 193.334,1 m<sup>2</sup>, dân số khoảng 3.181 người.

**1.2. Chủ Dự án:** Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Bất động sản Thái Thành.

Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Bất động sản Thái Thành được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 3801176427 do Phòng Đăng ký Kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Phước cấp lần đầu ngày 12/6/2018, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 10/12/2018.

Trụ sở chính: Số 973, đường Phú Riềng Đỏ, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Thái Chí Thành, chức vụ: Tổng Giám đốc.

**1.3. Địa điểm thực hiện Dự án:** Xã Bom Bo, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

**1.4. Phạm vi, quy mô:** Dự án thực hiện trên khu đất có diện tích 193.334,1 m<sup>2</sup>, dân số khoảng 3.181 người.

**1.5. Công nghệ của Dự án:** Đầu tư xây dựng khu dân cư.

**1.6. Các hạng mục công trình chính của Dự án:** Đất ở, đất công trình công cộng (đất thương mại - dịch vụ, đất nhà văn hóa, đất hạ tầng kỹ thuật, đất xử lý nước thải), đất cây xanh và đất hành giao thông.

**2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ Dự án:**

**2.1. Các tác động môi trường chính của Dự án:**

- *Tác động trong giai đoạn triển khai xây dựng Dự án:* Bụi từ quá trình thi công san nền; bụi, khí thải từ các phương tiện vận chuyển; bụi, khí thải từ các hoạt động hàn, cắt, xì kim loại; khí thải từ hoạt động trải nhựa; bụi và khí thải phát sinh từ quá trình chà nhám, sơn tường; nước thải sinh hoạt; nước thải thi công xây dựng; chất thải rắn xây dựng; chất thải rắn sinh hoạt và chất thải nguy hại.



- *Tác động trong giai đoạn Dự án đi vào hoạt động:* Bụi, khí thải từ hoạt động giao thông; nước thải sinh hoạt; chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại.

## **2.2. Quy mô, tính chất của nước thải:**

### **2.2.1. Trong giai đoạn triển khai xây dựng Dự án:**

- *Nước thải xây dựng:* Lưu lượng phát sinh khoảng 02 m<sup>3</sup>/ngày, thành phần chủ yếu là cặn bẩn và các chất rắn lơ lửng.

- *Nước thải sinh hoạt:* Lưu lượng phát sinh khoảng 04 m<sup>3</sup>/ngày, chủ yếu chứa các thành phần ô nhiễm gồm: BOD<sub>5</sub>, COD, SS, dầu mỡ động thực vật, amoni, tổng nitơ, tổng photpho, tổng coliform.

### **2.2.2. Trong giai đoạn Dự án đi vào hoạt động:**

- *Nước thải sinh hoạt:* Lưu lượng nước thải khoảng 287,17 m<sup>3</sup>/ngày.đêm, chủ yếu chứa các thành phần ô nhiễm gồm: BOD<sub>5</sub>, COD, SS, dầu mỡ động thực vật, amoni, tổng nitơ, tổng photpho, tổng coliform.

## **2.3. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:**

### **2.3.1. Trong giai đoạn triển khai xây dựng Dự án:**

- *Bụi từ quá trình thi công san nền:* Nồng độ bụi phát sinh khoảng 0,53 mg/m<sup>3</sup>.

- *Bụi, khí thải từ các phương tiện vận chuyển, máy móc thi công:* Chủ yếu chứa các thành phần ô nhiễm như: Bụi, SO<sub>2</sub>, NO<sub>x</sub>, CO, VOC.

- *Bụi, khí thải từ các hoạt động hàn, cắt, xì kim loại:* Chủ yếu chứa các thành phần ô nhiễm như: Khói hàn, CO, NO<sub>x</sub>...

- *Khí thải từ hoạt động trải nhựa:* Chủ yếu chứa các thành phần ô nhiễm như: Bụi, CO, NO<sub>2</sub>, SO<sub>2</sub>, CO, VOC.

- *Bụi và khí thải phát sinh từ quá trình chà nhám, sơn tường:* Chủ yếu chứa các thành phần ô nhiễm như: Hơi dung môi (xylen, toluene, benzene...)

### **2.3.2. Trong giai đoạn dự án đi vào vận hành:**

- *Bụi và khí thải từ hoạt động giao thông:* Chủ yếu chứa các thành phần ô nhiễm như: Bụi, SO<sub>2</sub>, NO<sub>x</sub>, CO, VOC.

## **2.4. Quy mô, tính chất của chất thải rắn sinh hoạt và công nghiệp thông thường:**

### **2.4.1. Trong giai đoạn triển khai xây dựng Dự án:**

- *Chất thải rắn xây dựng:* Khối lượng phát sinh trong suốt quá trình xây dựng khoảng 14.722,16 tấn, chủ yếu là xà bần (gạch, đá, bê tông...), bao xi măng, sắt thép vụn... và lượng đất dư từ quá trình đào đắp là 14.133,69 tấn đất.

- *Chất thải rắn sinh hoạt:* Khối lượng phát sinh khoảng 40 kg/ngày, chủ yếu là rác thực phẩm, giấy, ni lông, carton, vải, gỗ, thủy tinh...

### **2.4.2. Trong giai đoạn Dự án đi vào hoạt động:**



- *Chất thải rắn sinh hoạt*: Khối lượng phát sinh khoảng 2.544,8 kg/ngày, thành phần rác bao gồm rác thực phẩm, giấy, ni lông, carton, vải, gỗ, thủy tinh, lon thiếc, nhôm, kim loại...

- *Chất thải rắn thông thường*: Khối lượng bùn từ bể tự hoại khoảng 72,2 kg/ngày và lượng bùn từ hệ thống xử lý nước thải khoảng 2,28 m<sup>3</sup>/ngày.

## **2.5. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:**

**2.5.1. Trong giai đoạn triển khai xây dựng Dự án:** Khối lượng chất thải nguy hại phát sinh khoảng 230 kg trong quá trình xây dựng (06 tháng) bao gồm các loại chất thải như giẻ lau dính dầu mỡ, thùng chứa dầu nhớt thải, bóng đèn huỳnh quang thải, dầu nhớt thải, que hàn thải có các kim loại nặng hoặc thành phần nguy hại...

**2.5.2. Trong giai đoạn Dự án đi vào hoạt động:** Lượng chất thải nguy hại phát sinh của Dự án khoảng 9.423,5 kg/năm bao gồm các loại chất thải như: Bóng đèn huỳnh quang, pin, ắc quy, các thiết bị linh kiện điện tử thải, hộp mực in thải, các loại pin khác (tấm pin năng lượng mặt trời)...

## **3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án:**

### **3.1. Về thu gom và xử lý nước thải:**

#### **3.1.1. Trong giai đoạn triển khai xây dựng Dự án:**

- *Biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải từ quá trình thi công xây dựng*: Nước thải từ quá trình thi công xây dựng được thu gom vào hố lắng sơ bộ có thể tích 6,75 m<sup>3</sup>. Bụi, đất, cát có trong nước thải được lắng xuống và phần nước sau lắng được tái sử dụng cho quá trình tưới đường để giảm bụi trong giai đoạn xây dựng.

- *Biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải sinh hoạt*: Nước thải sinh hoạt được thu gom và xử lý bằng 02 nhà vệ sinh di động. Khi các hầm chứa tại các nhà vệ sinh di động đầy, Chủ Dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom và xử lý theo quy định.

- *Yêu cầu về bảo vệ môi trường*: Nước thải sinh hoạt của công nhân phải được thu gom và xử lý đúng theo quy định. Nước thải xây dựng phải được thu gom, lắng cặn trước khi tái sử dụng cho tưới đường để giảm bụi trong giai đoạn xây dựng.

#### **3.1.2. Trong giai đoạn Dự án đi vào vận hành:**

- *Biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải sinh hoạt*:

Chủ Dự án xây dựng hệ thống thu gom, thoát nước mưa và nước thải tách riêng biệt. Nước thải sinh hoạt từ các hộ dân được thu gom và xử lý sơ bộ tại bể tự hoại 05 ngăn của mỗi hộ dân, sau đó lượng nước thải này được thu gom dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung của Dự án để xử lý.

Chủ Dự án xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung có công suất 380 m<sup>3</sup>/ngày.đêm, chia thành 02 module, mỗi module có công suất 190 m<sup>3</sup>/ngày.đêm, có quy trình công nghệ tương tự nhau. Giai đoạn đầu Chủ Dự án xây dựng module 1 với công suất 190 m<sup>3</sup>/ngày.đêm, khi lượng nước thải bằng 85% công suất module 1, Chủ Dự án xây dựng module 2.



Mỗi module (công suất 190 m<sup>3</sup>/ngày.đêm) của hệ thống xử lý nước thải tập trung có quy trình công nghệ như sau: Nước thải sau bể tự hoại 05 ngăn → Hồ thu gom → Bể điều hòa → Bể anoxic → Bể aerotank → Bể lắng → Bể khử trùng → Nước thải đạt cột A, QCVN 14:2008/BTNMT (k = 1) – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt sau đó thải ra suối Đá.

Kích thước các hạng mục công trình xử lý nước thải của mỗi module:

Công trình	Chiều dài (m)	Chiều rộng (m)	Chiều cao (m)	Số lượng	Vật liệu xây dựng
Hồ thu gom	2,25	1,5	05	01	Bê tông cốt thép, chống thấm
Bể điều hoà	5,2	02	05	01	
Bể anoxic	2,5	02	05	01	
Bể aerotank	5,5	2,5	05	01	
Bể lắng	2,5	1,5	05	01	
Bể khử trùng	2,5	01	05	01	
Bể chứa bùn	2,5	0,4	05	-	

- *Yêu cầu về bảo vệ môi trường:* Nước thải phát sinh từ Dự án phải được thu gom, xử lý đạt cột A, QCVN 14:2008/BTNMT (k = 1) – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt sau đó thải suối Đá.

### 3.2. Về xử lý bụi, khí thải:

#### 3.2.1. Trong giai đoạn triển khai xây dựng Dự án:

- *Biện pháp giảm thiểu tác động do bụi từ quá trình san nền, đào móng:* Các hạng mục gần Khu dân cư được che chắn bằng tôn hoặc bạt cao 2,5 m, tưới nước giảm bụi trong các ngày nắng ở các khu vực có khả năng phát sinh bụi...

- *Biện pháp giảm thiểu tác động do bụi, khí thải từ quá trình vận chuyển, máy móc thiết bị:* Che phủ hợp lý để tránh phát tán bụi, sử dụng các loại dầu có hàm lượng lưu huỳnh thấp...

- *Biện pháp giảm thiểu tác động do hoạt động trải nhựa mặt đường:* Trang bị đầy đủ thiết bị bảo hộ an toàn lao động cho công nhân, sử dụng ô tô trải nhựa hiện đại...

- *Biện pháp giảm thiểu tác động do hoạt động hàn, cắt, sơn, xì kim loại, sơn tường:* Bố trí khu vực hàn, xì ở nơi có ít người qua lại và cuối hướng gió; trang bị đầy đủ thiết bị bảo hộ an toàn lao động cho công nhân.

- *Biện pháp giảm thiểu tác động do bụi và khí thải từ quá trình chà nhám, sơn tường:* Trang bị đầy đủ thiết bị bảo hộ an toàn lao động cho công nhân như khẩu trang, găng tay, quần áo bảo hộ lao động...

- *Yêu cầu về bảo vệ môi trường:* Môi trường không khí khu vực thi công xây dựng đạt các quy định tại Quyết định số 3733/2002/QĐ-BYT ngày 10/10/2002 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành 21 tiêu chuẩn vệ sinh lao động, 05 nguyên tắc và 07 thông số vệ sinh lao động; QCVN 02:2019/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bụi – Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép bụi tại nơi làm việc; QCVN



03:2019/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia – Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép của 50 yếu tố hóa học tại nơi làm việc và các quy định của pháp luật hiện hành.

### **3.2.2. Trong giai đoạn Dự án đi vào hoạt động:**

*Biện pháp giảm thiểu tác động do bụi, khí thải từ các phương tiện giao thông:* Đảm bảo diện tích trồng cây xanh trong Khu dân cư, rửa đường nội bộ thường xuyên nhằm giảm lượng bụi từ các phương tiện vận chuyển trong Khu dân cư, lắp đặt biển báo giảm tốc khi vào Khu dân cư...

*Biện pháp giảm thiểu tác động do mùi từ chất thải rắn sinh hoạt và khu xử lý nước thải tập trung:* Yêu cầu các hộ gia đình sử dụng các thùng rác có nắp đậy; thực hiện thu gom rác vào thời điểm nhất định; hệ thống thu gom nước thải được xây kín; thường xuyên kiểm tra lượng vi sinh trong bể; vận hành đúng kỹ thuật; trồng cây xanh quanh hệ thống xử lý nước thải...

*Yêu cầu về bảo vệ môi trường:* Tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn môi trường hiện hành có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình vận hành của Dự án.

### **3.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu trữ, quản lý, xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải rắn sinh hoạt:**

#### **3.3.1. Trong giai đoạn triển khai xây dựng Dự án:**

*Chất thải rắn xây dựng:* Chủ Dự án trang bị thùng chứa với dung tích 60 lít để chứa chất thải rắn xây dựng tại nhà chứa chất thải rắn xây dựng tạm thời, có kết cấu bằng tôn, có mái che, diện tích 04 m<sup>2</sup> và định kỳ hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định. Lượng đất còn dư lại sau quá trình đào được đem đi san lấp những vùng trũng thuộc khu vực Dự án, không bán ra ngoài thị trường.

*Chất thải rắn sinh hoạt:* Chủ Dự án trang bị thùng chứa để chứa chất thải rắn sinh hoạt phát sinh và định kỳ hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

*Yêu cầu về bảo vệ môi trường:* Chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt phải được thu gom, quản lý theo đúng quy định.

#### **3.3.2. Trong giai đoạn dự án đi vào hoạt động:**

*Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hộ gia đình:* Từng hộ gia đình tự đầu tư các thùng chứa rác để lưu chứa rác thải sinh hoạt. Chủ Dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom rác hằng ngày tại từng hộ gia đình vào khung giờ cố định.

*Bùn từ bể tự hoại:* Các hộ gia đình hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom và xử lý bùn trong bể tự hoại tại từng hộ gia đình theo quy định của pháp luật hiện hành.

*Bùn từ hệ thống xử lý nước thải:* Chủ Dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom và xử lý theo đúng quy định.

*Yêu cầu về bảo vệ môi trường:* Chất thải rắn thông thường, chất thải rắn sinh hoạt phải được quản lý theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.



### **3.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu trữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:**

#### **3.4.1. Trong giai đoạn triển khai xây dựng Dự án:**

- Được thu gom, phân loại vào thùng chứa HDPE, có nắp đậy sau đó lưu chứa tại kho chứa chất thải nguy hại tạm thời bằng tôn, có mái che với diện tích 06 m<sup>2</sup> và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

- *Yêu cầu về bảo vệ môi trường:* Quản lý chất thải nguy hại phát sinh đảm bảo theo quy định hiện hành.

#### **3.4.2. Trong giai đoạn Dự án đi vào vận hành:**

- Chủ Dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng tổ chức thu gom định kỳ 06 tháng/lần, vào đợt thu gom phải thông báo cho người dân để thu gom và xử lý theo đúng quy định. Đối với tấm pin năng lượng mặt trời, Chủ Dự án hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, xử lý theo đúng quy định.

- *Yêu cầu về bảo vệ môi trường:* Quản lý chất thải nguy hại phát sinh đảm bảo theo quy định.

### **3.5. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung và ô nhiễm khác:**

#### **3.5.1. Trong giai đoạn triển khai xây dựng Dự án:**

- *Biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn:* Sử dụng các loại xe chuyên dụng ít gây tiếng ồn; quy định tốc độ xe, máy móc khi hoạt động trong khu vực đang thi công; thường xuyên bảo dưỡng, kiểm tra các phương tiện giao thông...

- *Yêu cầu về bảo vệ môi trường:* Tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn và các quy chuẩn, tiêu chuẩn môi trường hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình thi công xây dựng của Dự án.

#### **3.5.2. Trong giai đoạn dự án đi vào hoạt động**

- *Biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn:* Quy định tốc độ lưu thông tối đa của các loại xe bên trong Khu dân cư; trồng cây xanh tạo hành lang cách ly...

- *Yêu cầu về bảo vệ môi trường:* Tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn và các quy chuẩn, tiêu chuẩn môi trường hiện hành có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình vận hành của Dự án.

### **3.6. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường trong giai đoạn Dự án đi vào hoạt động:**

- *Biện pháp giảm thiểu sự cố cháy nổ:* Thực hiện nghiêm chỉnh các tiêu chuẩn quy phạm, quy định về phòng cháy chữa cháy; đầu tư các thiết bị phòng cháy chữa cháy; bố trí đường ống dẫn nước chống cháy theo mạng lưới vòng tại tất cả các khu vực chính; đặt các họng cứu hỏa tại các điểm gần các khu chức năng thuận tiện cho việc chữa cháy...

- *Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố vỡ đường ống cấp nước, thoát nước thải:* Sử dụng các nguyên liệu có độ bền cao và đạt yêu cầu kỹ thuật; thực hiện tốt



công tác duy tu, bảo dưỡng công trình; khi có sự cố vỡ ống nước xảy ra cần nhanh chóng xử lý kịp thời...

- *Biện pháp phòng ngừa sự cố hệ thống xử lý nước thải*: Thường xuyên kiểm tra, giám sát để phát hiện kịp thời sự cố không chống thấm của các bể, để có biện pháp cải tạo kịp thời.

#### **4. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của Dự án:**

Các công trình bảo vệ môi trường chính của Dự án gồm:

- Công trình thu gom, thoát nước mưa; công trình thu gom và xử lý nước thải.
- Công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường.
- Công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác.

#### **5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ Dự án:**

##### **5.1. Chương trình giám sát giai đoạn xây dựng:**

##### **5.1.1. Giám sát môi trường không khí:**

- *Vị trí giám sát*: 01 điểm tại khu vực thi công.
- *Thông số giám sát*: Vi khí hậu, tiếng ồn, bụi,  $\text{NO}_x$ , CO,  $\text{SO}_2$ .
- *Tần suất giám sát*: 06 tháng/lần.
- *Quy chuẩn so sánh/Quy định áp dụng*: QCVN 24:2016/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn – Mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc; QCVN 26:2016/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vi khí hậu – Giá trị cho phép vi khí hậu tại nơi làm việc; QCVN 02:2019/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bụi – Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép bụi tại nơi làm việc; QCVN 03:2019/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép của 50 yếu tố hóa học tại nơi làm việc; Quyết định số 3733/2002/QĐ-BYT ngày 10/10/2002 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành 21 tiêu chuẩn vệ sinh lao động, 05 nguyên tắc và 07 thông số vệ sinh lao động.

##### **5.1.2. Giám sát chất thải rắn và chất thải rắn nguy hại:**

- *Vị trí giám sát*: Khu vực lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại.
- *Thông số giám sát*: Khối lượng, thành phần, chứng từ giao nhận.
- *Tần suất giám sát*: Thường xuyên, liên tục; định kỳ báo cáo cơ quan chức năng theo quy định.
- *Quy định áp dụng*: Theo đúng các quy định hiện hành.

##### **5.2. Chương trình giám sát giai đoạn hoạt động:**

##### **5.2.1. Giám sát nước thải sinh hoạt:**

- *Vị trí giám sát*: 01 điểm tại hố thu và 01 điểm tại bể khử trùng của hệ thống xử lý nước thải.
- *Thông số giám sát*: Lưu lượng, pH, TSS,  $\text{BOD}_5$ , tổng chất rắn hòa tan, sunfua, amoni, nitrat, dầu mỡ động, thực vật, tổng các chất hoạt động bề mặt, phosphat, tổng coliform.



- *Tần suất giám sát*: 03 tháng/lần
- *Quy chuẩn so sánh*: Cột A, QCVN 14:2008/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt ( $k=1$ ).

### **5.2.2. Giám sát chất lượng nước mặt:**

- *Vị trí giám sát*: 01 điểm tại vị trí xả thải tại suối Đá.
- *Thông số giám sát*: pH, BOD<sub>5</sub>, COD, DO, TSS, amoni, clorua, florua, nitrat, nitrit, coliform.
- *Tần suất giám sát*: 03 tháng/lần.
- *Quy chuẩn so sánh*: Cột B1, QCVN 08-MT:2015/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt.

### **5.2.3. Giám sát môi trường nước ngầm:**

- *Vị trí giám sát*: 01 vị trí tại giếng khoan trong khu dân cư;
- *Thông số giám sát*: pH, độ cứng, TDS, Fe tổng, nitrat, nitrit, Cl<sup>-</sup>, amoni, tổng coliform.
- *Tần suất giám sát*: 06 tháng/lần.
- *Quy chuẩn so sánh*: QCVN 09-MT:2015/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước dưới đất.

### **5.2.4. Giám sát chất thải rắn sinh hoạt và chất thải nguy hại**

- *Vị trí giám sát*: Khu vực lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại.
- *Thông số giám sát*: Khối lượng, thành phần, chứng từ giao nhận.
- *Tần suất giám sát*: Thường xuyên, liên tục; định kỳ báo cáo cơ quan chức năng theo quy định.
- *Quy định áp dụng*: Theo đúng các quy định hiện hành.

## **6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường khác:**

Các yêu cầu đối với Chủ Dự án:

**6.1.** Thực hiện đúng, đầy đủ các nội dung bảo vệ môi trường nêu trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt.

**6.2.** Toàn bộ nước thải phát sinh từ Dự án phải được thu gom, xử lý theo đúng quy định, không để nước thải chưa xử lý thoát ra ngoài môi trường.

**6.3.** Trồng cây xanh trong khu vực Dự án như đã trình bày trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt.

**6.4.** Trong quá trình hoạt động, Chủ Dự án phải nghiêm chỉnh vận hành các hệ thống xử lý chất thải như trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã nêu. Nếu để xảy ra sự cố gây ảnh hưởng xấu đến chất lượng môi trường và sức khỏe cộng đồng phải dừng ngay các hoạt động của Dự án gây ra sự cố; tổ chức ứng cứu khắc phục sự cố; thông báo ngay cho Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan có liên quan nơi có Dự án để chỉ đạo và phối hợp xử lý kịp thời.



**6.5.** Thực hiện các yêu cầu của địa phương tại Công văn số 1758/UBND ngày 28/9/2021 của UBND xã Bom Bo về việc ý kiến tham vấn Báo cáo ĐTM về Dự án Mở rộng Khu dân cư Thái Thành – Bom Bo, từ quy mô: diện tích 173.827 m<sup>2</sup>, dân số khoảng 2.620 người lên quy mô: diện tích 193.334,1 m<sup>2</sup>, dân số khoảng 3.181 người và Biên bản họp tham vấn cộng đồng dân cư chịu tác động trực tiếp bởi Dự án ngày 27/9/2021. Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong quá trình thực hiện Dự án để đảm bảo an ninh trật tự và ưu tiên tuyển dụng lao động tại địa phương.

**6.6.** Trong quá trình thực hiện, nếu Dự án có những thay đổi so với Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt, Chủ Dự án phải có văn bản báo cáo cơ quan thẩm quyền để được hướng dẫn thực hiện theo quy định.

**6.7.** Sau khi Báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt, Chủ Dự án phải có văn bản thông báo kết quả hoàn thành công trình bảo vệ môi trường đến cơ quan thẩm quyền trước khi đưa Dự án đi vào vận hành chính thức theo đúng quy định.

**6.8.** Thực hiện các nội dung khác theo đúng quy định của pháp luật hiện hành./.

